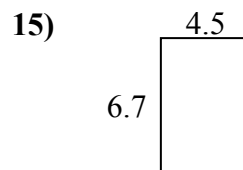
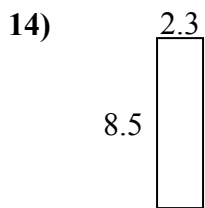
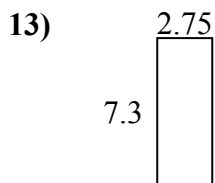
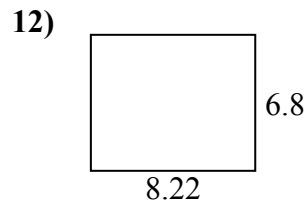
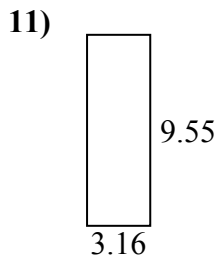
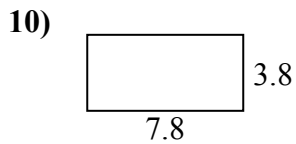
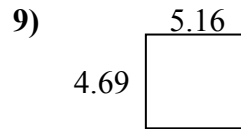
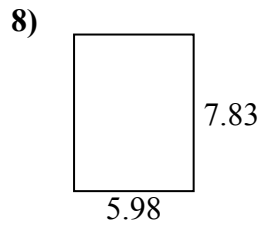
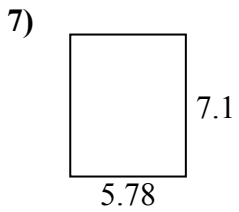
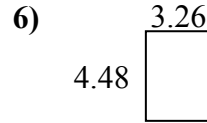
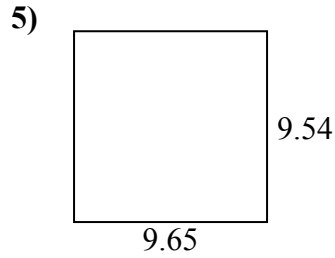
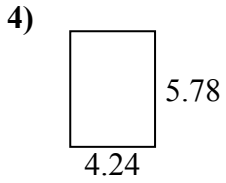
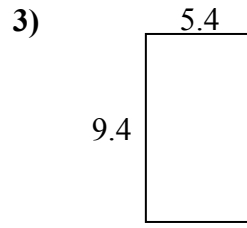
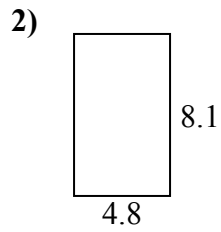
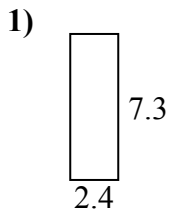




Tìm chu vi và diện tích của mỗi hình. Trả lời đến ngày 10 gần nhất.

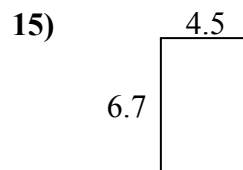
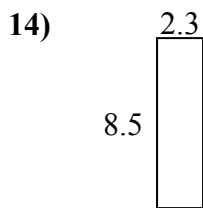
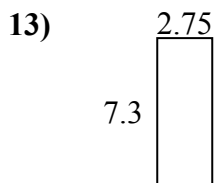
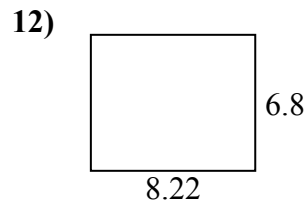
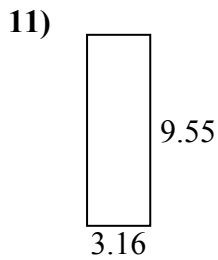
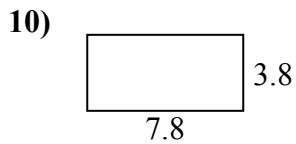
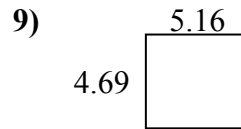
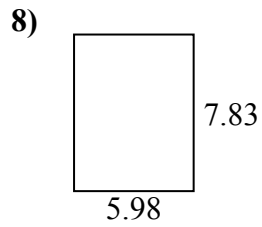
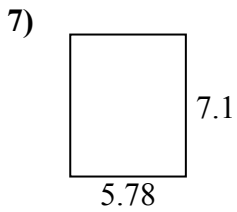
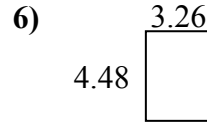
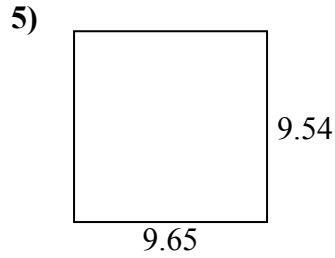
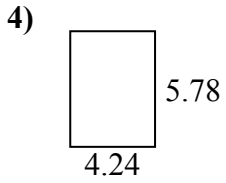
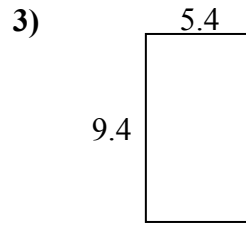
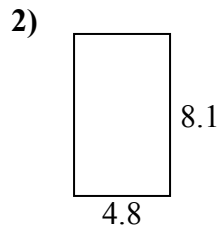
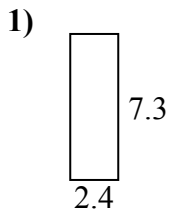


Câu trả lời

1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____
10. _____
11. _____
12. _____
13. _____
14. _____
15. _____



Tìm chu vi và diện tích của mỗi hình. Trả lời đến ngày 10 gần nhất.



Câu trả lời

1.	<u>17,5</u>	<u>19,4</u>
2.	<u>38,9</u>	<u>25,8</u>
3.	<u>50,8</u>	<u>29,6</u>
4.	<u>24,5</u>	<u>20,0</u>
5.	<u>92,1</u>	<u>38,4</u>
6.	<u>14,6</u>	<u>15,5</u>
7.	<u>41,0</u>	<u>25,8</u>
8.	<u>46,8</u>	<u>27,6</u>
9.	<u>24,2</u>	<u>19,7</u>
10.	<u>29,6</u>	<u>23,2</u>
11.	<u>30,2</u>	<u>25,4</u>
12.	<u>55,9</u>	<u>30,0</u>
13.	<u>20,1</u>	<u>20,1</u>
14.	<u>19,6</u>	<u>21,6</u>
15.	<u>30,2</u>	<u>22,4</u>